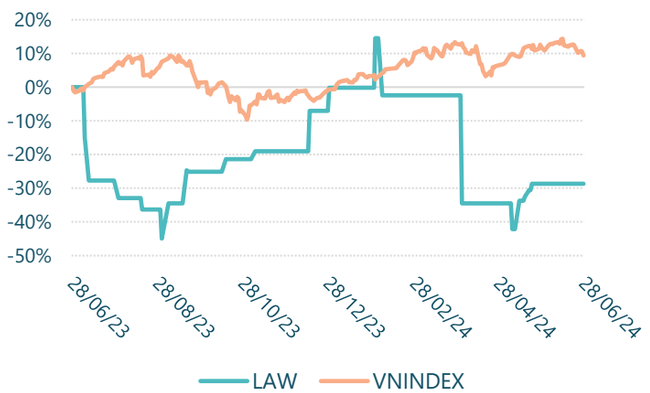
CTCP Cấp thoát nước Long An (UPCOM: LAW)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	18,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-26.9%	-23.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	14,280 - 29,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	226
Số lượng CPLH (CP)	12,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.36)
EPS	1,218
P/E	15.2

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

85.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.20 | 9.2%

YoY: ▲ 14.0 | 19.6%

Nợ/VCSH

Q2/24

74.2%

YoY: +/-▲ 8.0%

LN gộp

Q2/24

26.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.8 | 91.1%

YoY: ▲ 10.0 | 59.5%

ROE (TTM)

Q2/24

8.2%

YoY: +/-▼ 0.1%

LN trước thuế

Q2/24

5.68

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.49 | 9.4%

YoY: ▼1.00 | -15.0%

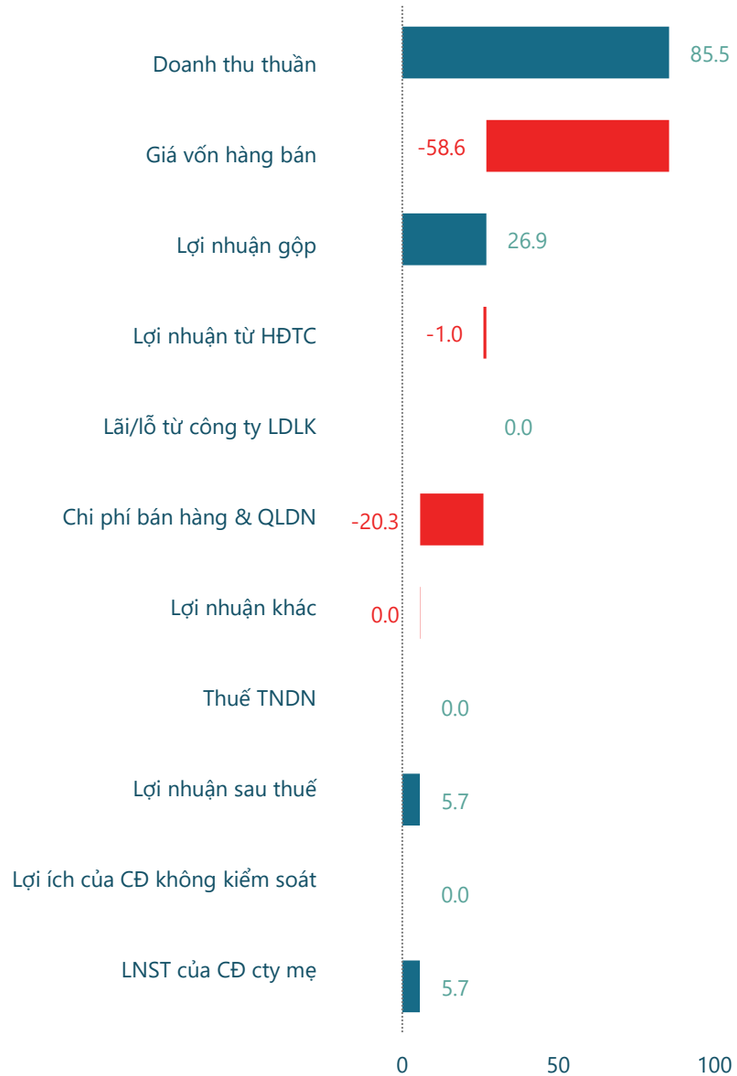
ROA (TTM)

Q2/24

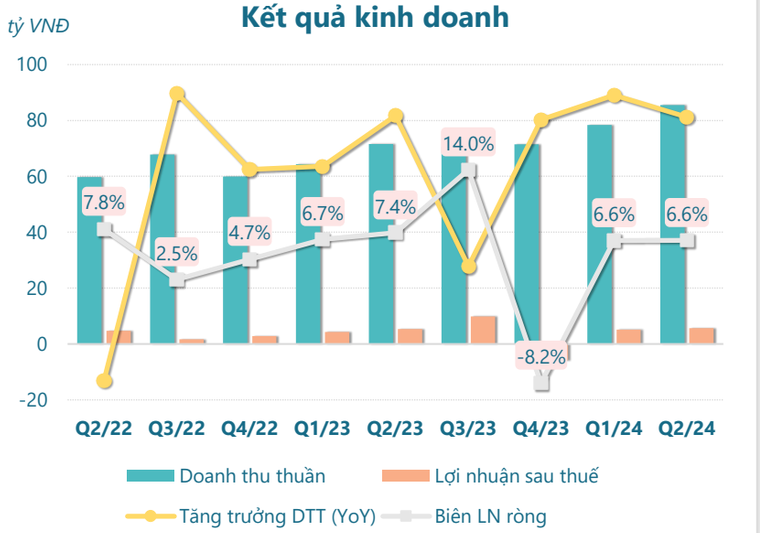
4.6%

YoY: +/-▼ 0.1%

Kết quả kinh doanh Q2/24

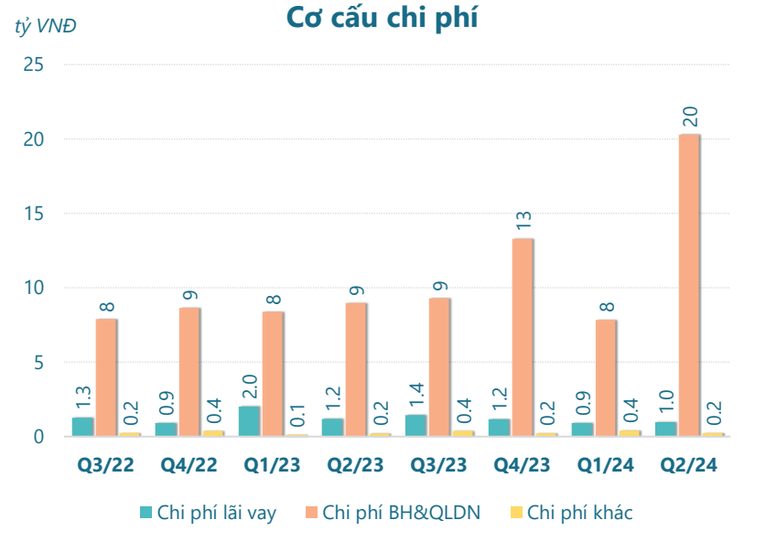


CTCP Cấp thoát nước Long An (UPCOM: LAW)



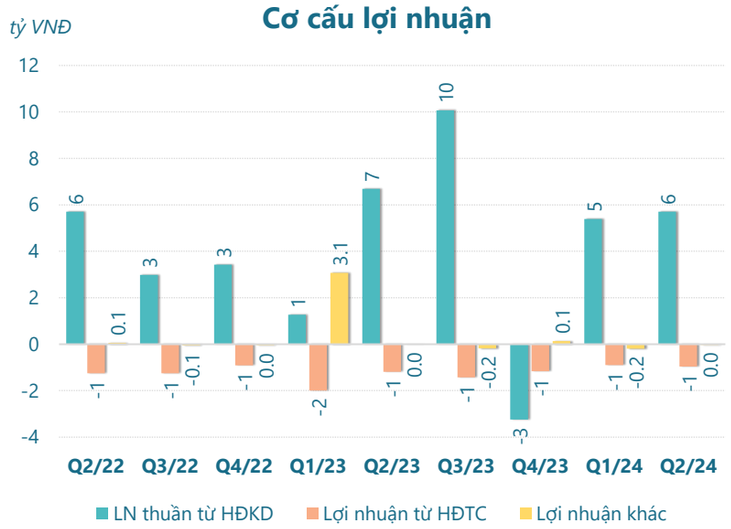
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 5.71 tỷ đồng**, tăng thêm 5.94% so với kỳ trước và thấp hơn 14.5% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 0.95 tỷ đồng** giảm đi 0.05 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.23 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.03 tỷ đồng** tăng thêm 0.17 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 0.03 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **LAW** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **85.51 tỷ đồng** tăng thêm **19.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 5.68 tỷ đồng**, **tăng trưởng 6.77%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **164.0 tỷ đồng** cao hơn 20.6% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 11.00 tỷ đồng** cao hơn 10.0% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.96 tỷ đồng** tăng thêm 5.49% so với kỳ trước và thấp hơn 19.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **20.28 tỷ đồng** tăng thêm 159% so với kỳ trước và cao hơn 126% so với cùng kỳ năm trước.

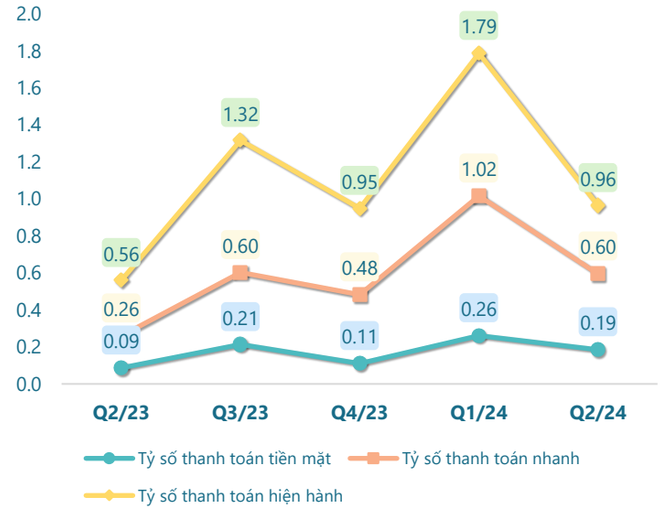
Chi phí khác bằng **0.24 tỷ đồng** giảm đi 41.5% so với kỳ trước và cao hơn 14.3% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Cấp thoát nước Long An (UPCOM: LAW)

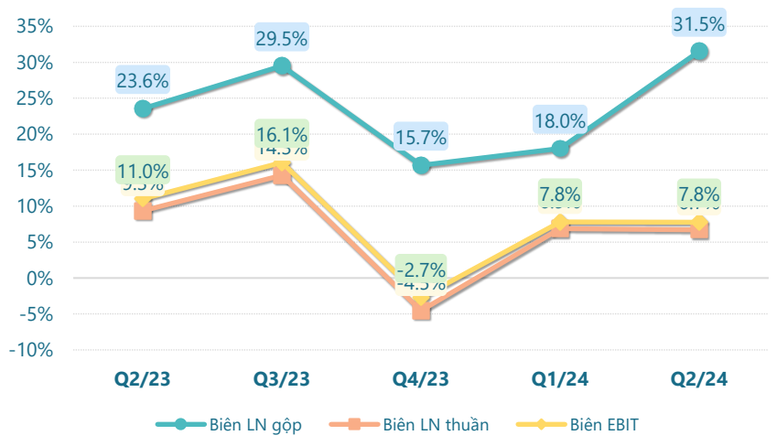
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**85.5**	**78.3**	**9.2%**	**71.5**	**19.6%**	**164**	**136**	**20.6%**
Giá vốn hàng bán	58.6	64.2	-8.8%	54.7	7.1%	123	107	14.4%
Lợi nhuận gộp	26.9	14.1	91.1%	16.9	59.5%	41.1	28.5	44.1%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	-22.1%	0.01	-22.1%	0.01	0.01	17.8%
Chi phí TC	0.96	0.91	5.7%	1.19	-19.2%	1.87	3.19	-41.4%
Chi phí lãi vay	0.96	0.91	5.7%	1.19	-19.2%	1.87	3.19	-41.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	12.2	3.37	262%	3.72	228%	15.6	7.15	118%
Chi phí QLDN	**8.08**	**4.46**	**81.1%**	**5.27**	**53.3%**	**12.5**	**10.2**	**22.7%**
LN thuần từ HĐKD	5.71	5.39	5.9%	6.68	-14.5%	11.1	7.95	39.5%
Lợi nhuận khác	**-0.03**	**-0.20**	**84.7%**	**0.00**		**-0.23**	**3.07**	**-107%**
LN trước thuế	5.68	5.19	9.4%	6.68	-15.0%	10.9	11.0	-1.4%
Lợi nhuận sau thuế	**5.68**	**5.19**	**9.4%**	**5.32**	**6.8%**	**10.9**	**9.66**	**12.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.68**	**5.19**	**9.4%**	**5.32**	**6.8%**	**10.9**	**9.66**	**12.5%**

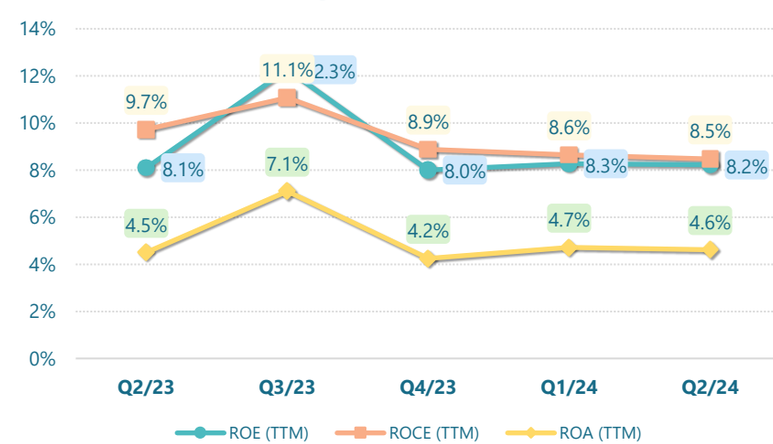
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

